

Số: 363 /QĐ-CNCCN

Hà Nội, ngày 23 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Phòng Khoa học và Công nghệ thuộc Ban Quản lý các khu công nghệ cao
và khu công nghiệp thành phố Hà Nội**

TRƯỞNG BAN BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHỆ CAO VÀ KHU CÔNG NGHIỆP TP HÀ NỘI

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 25/02/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội về việc thành lập, tổ chức lại các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 72/2026/QĐ-UBND ngày 19/6/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp Thành phố;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng và Trưởng phòng Khoa học và Công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Phòng Khoa học và Công nghệ là đơn vị chuyên môn trực thuộc Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội (Ban Quản lý), thực hiện chức năng tham mưu, giúp Lãnh đạo Ban Quản lý về quản lý nhà nước về hoạt động công nghệ cao, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp trên địa bàn Thành phố.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham mưu xây dựng và tổ chức triển khai các cơ chế, chính sách, chiến lược, kế hoạch về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số:

a) Chủ trì tham mưu đề xuất, góp ý, xây dựng các cơ chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp;

b) Chủ trì, phối hợp xây dựng văn bản pháp luật, quy chế nội bộ, hướng dẫn chuyên môn, quy trình nghiệp vụ thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

c) Tổ chức triển khai, đôn đốc và hướng dẫn thực hiện các chiến lược, kế hoạch, chương trình, đề án, nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp;

d) Theo dõi, tổng hợp, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất tình hình thực hiện, triển khai các cơ chế, chính sách, chiến lược, kế hoạch về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp.

2. Đánh giá, thẩm định công nghệ và hậu kiểm dự án đầu tư, công nhận, xác nhận tổ chức, doanh nghiệp công nghệ cao:

a) Tổ chức, thực hiện đánh giá việc đáp ứng các nguyên tắc, tiêu chí công nghệ cao được ưu tiên phát triển, công nghệ chiến lược, sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển, sản phẩm công nghệ chiến lược đối với các dự án đầu tư tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp theo quy định của pháp luật;

b) Đánh giá trình độ, năng lực công nghệ của nhà đầu tư; thẩm định hoặc tham gia ý kiến về công nghệ đối với các dự án đầu tư tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp theo quy định của pháp luật;

c) Theo dõi, kiểm tra, hậu kiểm việc thực hiện các cam kết về công nghệ, sản phẩm và các nội dung khác về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của dự án tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp theo quy định của pháp luật;

d) Tổ chức thực hiện việc công nhận trung tâm nghiên cứu và phát triển công nghệ cao, trung tâm nghiên cứu và phát triển công nghệ chiến lược tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp trên địa bàn Thành phố theo quy định của pháp luật;

đ) Tổ chức thực hiện việc xác nhận doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghệ cao, doanh nghiệp công nghệ cao tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp trên địa bàn Thành phố theo quy định của pháp luật.

3. Quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số:

a) Tổ chức việc đề xuất, đặt hàng, tuyển chọn, giao trực tiếp, kiểm tra, đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ, nhiệm vụ đổi mới sáng tạo và nhiệm vụ chuyển đổi số tại các khu công nghệ cao và khu công nghiệp;

b) Theo dõi, tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, nhiệm vụ đổi mới sáng tạo và nhiệm vụ chuyển đổi số;

c) Theo dõi, tổng hợp tình hình, kết quả việc chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định.

4. Hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo:

a) Tổ chức hỗ trợ và thúc đẩy hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ cao; ươm tạo công nghệ; ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao; đổi mới sáng tạo; khởi nghiệp sáng tạo tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp;

b) Tổ chức hỗ trợ hoạt động thu hút, đào tạo, bồi dưỡng, sát hạch nhân lực công nghệ cao, nhân lực chất lượng cao;

c) Tổ chức hỗ trợ hoạt động khai thác, ứng dụng, chuyển giao, thương mại hóa công nghệ, kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; công bố, tuyên truyền kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp;

d) Hướng dẫn, hỗ trợ thực hiện các thủ tục về sở hữu công nghiệp, bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, khai thác tài sản trí tuệ và quản trị tài sản trí tuệ trong hoạt động nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh;

đ) Phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp; theo dõi, xử lý hoặc kiến nghị xử lý vi phạm pháp luật về sở hữu công nghiệp tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp;

e) Chủ trì, phối hợp tổ chức hội chợ, triển lãm, trình diễn công nghệ cao, trình diễn sản phẩm công nghệ cao; diễn đàn khoa học và công nghệ, chợ công nghệ, sàn giao dịch công nghệ và các hoạt động cung ứng dịch vụ công nghệ cao;

g) Tham gia, phối hợp tổ chức các sự kiện, chương trình, dự án về nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo trong khuôn khổ thỏa thuận song phương, đa phương, khu vực, liên khu vực và quốc tế;

h) Tham mưu kết nối, thu hút các nguồn lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong và ngoài nước đến đầu tư, hợp tác và hoạt động tại khu công nghệ cao, khu công nghiệp.

5. Hướng dẫn, hỗ trợ hoạt động thử nghiệm có kiểm soát:

a) Hướng dẫn, hỗ trợ triển khai thử nghiệm, ứng dụng kết quả các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về công nghệ cao tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp;

b) Hướng dẫn, hỗ trợ triển khai áp dụng khung thể chế thử nghiệm có kiểm soát đối với công nghệ cao, công nghệ mới, thí điểm cơ chế, chính sách mới, quy trình, giải pháp, sản phẩm, dịch vụ hoặc mô hình kinh doanh mới trong phạm vi khu công nghệ cao và khu công nghiệp;

c) Theo dõi, kiểm tra, giám sát quá trình thử nghiệm có kiểm soát tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp;

d) Tổng hợp, đánh giá và tham mưu đề xuất cơ quan có thẩm quyền hoàn thiện cơ chế, chính sách, tiêu chuẩn, quy chuẩn và quy trình quản lý phù hợp với thực tiễn triển khai.

6. Quản lý hạ tầng số, hạ tầng công nghệ:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc quản lý, theo dõi, kiểm tra hoạt động đầu tư xây dựng, phát triển, vận hành và khai thác hạ tầng số, hạ tầng công nghệ tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp;

b) Tham mưu đề xuất định hướng, kế hoạch, danh mục, tiêu chí, tiêu chuẩn, quy chuẩn và yêu cầu kỹ thuật đối với hạ tầng số, hạ tầng công nghệ tại khu công nghệ cao, khu công nghiệp.

7. Kiểm tra, giám sát hoạt động công nghệ cao, khoa học và công nghệ tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp:

a) Phối hợp xây dựng kế hoạch kiểm tra trong khu công nghệ cao và khu công nghiệp theo quy định của pháp luật;

b) Thực hiện lập Biên bản vi phạm hành chính trong các lĩnh vực khoa học và công nghệ tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp theo quy định của pháp luật.

8. Phối hợp với các cơ quan quản lý chuyên ngành của các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân Thành phố để cung cấp, xây dựng và quản lý hệ thống thông tin của Quốc gia và của địa phương về các hoạt động tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp trên địa bàn Thành phố theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

9. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Lãnh đạo Ban Quản lý giao.

Điều 3. Lãnh đạo Phòng Khoa học và Công nghệ

1. Lãnh đạo Phòng Khoa học và Công nghệ gồm Trưởng phòng và các Phó Trưởng phòng; số lượng Phó Trưởng phòng thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 4 Quyết định 72/2026/QĐ-UBND ngày 19/6/2026 của UBND thành phố Hà Nội.

2. Trưởng phòng do Trưởng ban bổ nhiệm, miễn nhiệm; chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Phòng Khoa học và Công nghệ.

3. Phó Trưởng phòng do Trưởng ban bổ nhiệm, miễn nhiệm trên cơ sở đề nghị của Trưởng phòng; giúp Trưởng phòng chỉ đạo các nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng phòng, chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

4. Biên chế công chức và số lượng người làm việc của Phòng Khoa học và Công nghệ được giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và thuộc tổng biên chế công chức, số lượng người làm việc của Ban Quản lý do cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt.

Điều 4. Chế độ làm việc

1. Phòng Khoa học và Công nghệ làm việc theo chế độ thủ trưởng.

2. Phòng Khoa học và Công nghệ thực hiện chế độ làm việc, quan hệ công tác với các phòng, đơn vị thuộc Ban theo Quy chế làm việc của Ban Quản lý và các quy định khác có liên quan.

3. Phòng Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân ngoài Ban Quản lý trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định.

4. Trong trường hợp Trưởng phòng vắng mặt, ủy quyền cho 01 Phó Trưởng phòng thay mặt Trưởng phòng lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành công việc của Phòng Khoa học và Công nghệ theo quy chế làm việc.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 42/QĐ-CNCCN ngày 14/3/2025 của Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Khoa học và Công nghệ.

3. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Khoa học và Công nghệ, Trưởng các phòng chuyên môn, Thủ trưởng các đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Chức

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- UBND Thành phố (để b/c);
- Sở Nội vụ TP;
- Đảng ủy Ban Quản lý;
- Lãnh đạo Ban;
- Lưu VT, VP.

TRƯỞNG BAN



Trương Việt Dũng
PHÓ CHỦ TỊCH UBND THÀNH PHỐ